TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N, TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2018/QĐST - HNGĐ	*Nghĩa H, ngày 19 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2018/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018, giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Trần Văn L - Sinh năm 1978

Địa chỉ: Đội 8 HTX Nam H, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Chị Trần Thị Ch - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Đội 8 HTX Nam H, xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn L và chị Trần Thị Ch.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn L và chị Trần Thị Ch tự nguyện thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

+ Về con Ch: Anh Trần Văn L và chị Trần Thị Ch thỏa thuận giải quyết việc nuôi con Ch như sau: Anh Trần Văn L trực tiếp nuôi cháu Trần Cẩm L sinh ngày 10/9/2010, (anh Trần Văn L đang quản lý nuôi dưỡng cháu Trần Cẩm L); chị Trần

Thị Ch trực tiếp nuôi cháu Trần Văn D sinh ngày 12/11/2002 (chị Trần Thị Ch đang quản lý nuôi dưỡng cháu Trần Văn D). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con Chung. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con Chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm anh Trần Văn Lvà chị Trần Thị Ch thỏa thuận giải quyết anh L nộp toàn bộ. Anh Trần Văn L phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Trần Văn L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/06208 ngày 15/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả anh Trần Văn L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu.

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng